

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 04 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thế Hùng

Ông Lại Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện tại: Tổ 02, thị trấn Đ V, huyện D T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: tốt nghiệp đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Lê Thị M ; có chồng là Nguyễn Quang Th , sinh năm 1975 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Bản án số 764/HSPT ngày 25 - 5 - 2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử 16 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chưa chấp hành xong phần dân sự trong bản án;

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn H , Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Hồng S, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số nhà 253 đường L D , phường Ng D , quận H B Tr, thành phố Hà Nội; (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn Đ H, xã Th H, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình;(vắng mặt)

+ Anh Lâm Văn B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn A B , xã Th Qu , huyện Th Th , tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

+ Chị Cao Thị Ng, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn D Đ, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/9/2018, Nh đi ra khu vực chân cầu Đ V, huyện D T, tỉnh Hà Nam gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ và đã mua của người này 15 triệu đồng ma túy loại Hêrôin. Sau đó, Nh mang về phòng trọ cất giấu với mục đích ngày 14/9/2018 mang về Thái Bình tìm người mua để bán. Khoảng 06 giờ ngày 14/9/2018, Nh bỏ số ma túy đã mua vào túi xách của Nh để đi về Thái Bình. Do lo sợ đi một mình nên Nh đã rủ bạn là Lê Hồng S đi cùng. Nh không nói cho S biết việc Nh mang ma túy đi bán mà chỉ nói với S là về Thái Bình chơi và thăm mẹ Nh nên S đồng ý đi cùng và đã đi ô tô buýt về chân cầu Đ V để gặp Nh và hai người đi xe ô tô khách về khu vực ngã tư Gi L thuộc xã Đ M, thành phố Thái Bình rồi đi taxi về thị trấn D Đ. Khi Nh và S xuống xe taxi tại khu vực chợ D Đ thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Nguyễn Thị Kim Nh tự lấy trong túi xách đang đeo trên người ra giao nộp cho Công an 04 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; Nh khai các chất có trong 04 túi trên là ma túy loại Hêrôin, Nh mang đi để bán cho khách. Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra túi xách Nh đang đeo, thu giữ 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ và số tiền 500.000 đồng; kiểm tra túi xách Sang đang đeo trên người không phát hiện, thu giữ đồ vật hay tài sản gì liên quan đến ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Kim Nh; quản lý và niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Thị Kim Nh không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 347/KLGD-PC09 ngày 14/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 48,7733 gam;

Cáo trạng số 57/KSĐT ngày 22/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thái Bình đã truy tố Nguyễn Thị Kim Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên

quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 xử phạt bị cáo Nh từ 16 năm đến 17 năm tù, phạt tiền từ 5 triệu đến 7 triệu đồng, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản để cho bị cáo hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/9/2018.

- Bản kết luận giám định số 347/KLGD-PC09 ngày 14/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

- Lời khai của những người làm chứng như chị Lê Hồng S, anh Nguyễn Văn C, anh Lâm Văn B, chị Cao Thị Ng

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/9/2018, tại khu vực chợ D Đ, thuộc thị trấn D Đ, huyện Th

Th, tỉnh Thái Bình Nguyễn Thị Kim Nh có hành vi tàng trữ 48,7733 gam Hêrôin với mục đích tìm người bán để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b, Hêrôin, côcain, Methamphetamin, Amphetamin, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100gam;

...

5, Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến dưới 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng xã hội nhưng vẫn tàng trữ 48,7733 gam hêrôin với mục đích bán kiếm lời, vì vậy cần vận dụng điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS đã viện dẫn ở trên để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Năm 2003, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích; nay bị cáo tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của khoản 5 Điều 251 BLHS 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu

hủy. Trả lại 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ và số tiền 500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[7] về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/9/2018.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 48,2110 gam Hêrôin còn lại sau giám định;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ và số tiền 500.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Nh có mặt tại phiên tòa - có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;

- Công an tỉnh Thái Bình;

- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;

- Bị cáo;

- Người bào chữa;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến

